TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 21/2025/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 20 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc "*Ly hôn*", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1995

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ xxx-CTxxx, KĐT mới T, xã T, huyện T, TP. H

Chỗ ở hiện tại: Thôn M, xã M, huyện H, TP. H

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1991

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Căn hộ xxx-CTxxx, KĐT mới T, xã T, huyện T, TP. H

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, điểm a Khoản 5 và điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết cố 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*";

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Chị Nguyễn Thị Hồng Y và anh Nguyễn Văn K.

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng Y và anh Nguyễn Văn K có một con chung là cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 16/6/2020. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Hồng Y và anh Nguyễn Văn K như sau: Giao cháu Nguyễn Minh C cho anh Nguyễn Văn K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn

Minh C đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Chị Nguyễn Thị Hồng Y được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung, nhà đất chung***: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- ***Về nợ chung:*** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- ***Về án phí***: Chị Nguyễn Thị Hồng Y tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0056482 ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Trả lại chị Nguyễn Thị Hồng Y 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã T (Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 24/9/2020);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương